

Số: 950/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty cổ phần cao su Sơn La khai thác nguồn nước mặt  
cấp cho Nhà máy chế biến cao su Sơn La 28-10**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 784/GP-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty cổ phần cao su Sơn La;*


*Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cao su Sơn La và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 342/TTr-STNMT ngày 23/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cao su Sơn La (địa chỉ: Bản Noong La, đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 784/GP-UBND ngày 09/5/2022 do UBND tỉnh Sơn La cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Nhà máy chế biến cao su Sơn La 28-10 (địa chỉ: Xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ hoạt động sản xuất của Nhà máy chế biến cao su Sơn La 28-10. 



3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: 5.000 VNĐ/m<sup>3</sup>.

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 4936 ngày

6. Tổng số tiền phải nộp: **161.988.000 đ**

*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng)*

Số tiền phải nộp theo năm:

- Năm đầu tiên (tính từ ngày 01/11/2018 đến hết ngày 31/12/2022): 40.966.000 đồng.

- Các năm từ 2023 đến hết năm 2031: Mỗi năm 12.935.000 đồng.

- Năm cuối cùng (tính từ ngày 01/01/2032 đến hết ngày 09/5/2032): 4.607.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: Một lần/năm.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai sót (nếu có).

**2. Cục Thuế tỉnh Sơn La:** Có trách nhiệm ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định phê duyệt này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

**3. Công ty cổ phần cao su Sơn La:** Có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai thời điểm vận hành và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP thì Công ty cổ phần cao su Sơn La phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Sơn La - Mường La; Công ty cổ phần cao su Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. *qm*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, Biên KT, 15 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**